

NGHỊCH DỊ TRONG TIỂU THUYẾT *PHONG NHÃ TỤNG* CỦA DIÊM LIÊN KHOA

NGUYỄN THỊ TỊNH THY

Khoa ngữ văn, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: tinhthyhue@yahoo.com.vn

Tóm tắt: *Phong nhã tụng* của Diêm Liên Khoa ra đời năm 2008 là cuốn tiểu thuyết khiến văn đàn dậy sóng. Tiểu thuyết này là một bức tranh hiện thực - siêu hiện thực - về người trí thức đương đại Trung Quốc. Siêu hiện thực đó được thể hiện qua nghệ thuật nghịch dị độc đáo của nhà văn. Bài báo này trình bày nghệ thuật nghịch dị của *Phong nhã tụng* qua ba biểu hiện chủ yếu: nhân vật nghịch dị, “thế giới lộn trái” và thủ pháp carnival hóa. Tất cả những yếu tố nghịch dị ấy đã giúp Diêm Liên Khoa rọi vào những góc khuất của nhân tính và xã hội, phơi bày mặt trái của chúng một cách nghiệt ngã để nuôi dưỡng niềm hy vọng “nhìn thấy một tia nắng đầu tiên sau cơn mưa tuyết”.

Từ khóa: Nghịch dị, *Phong nhã tụng*, carnival hóa, trí thức.

1. MỞ ĐẦU

Diêm Liên Khoa là một trong những tác gia quan trọng nhất của văn học Trung Quốc đương đại, bậc thầy của chủ nghĩa siêu hiện thực (super-realistic). Người ta gọi ông là một nhà văn đầy dũng khí và trách nhiệm xã hội. Các tiểu thuyết *Nhật quang lưu niên*, *Kiên ngành như thủy*, *Vì nhân dân phục vụ*, *Thụ hoạt*, *Đình trang mộng*, *Phong nhã tụng*, *Tứ thư*, *Tạc liệt chí...* của ông được dịch và xuất bản ở trên 20 quốc gia và khu vực. Diêm Liên Khoa sở hữu gần 30 giải thưởng văn học trong và ngoài nước, trong đó có giải thưởng văn học Kafka danh giá (2014). Năm 2013, ông được bình chọn là nhân vật văn hóa có ảnh hưởng toàn Trung Quốc.

Phong nhã tụng của Diêm Liên Khoa ra đời năm 2008 là cuốn tiểu thuyết khiến văn đàn xôn xao, xã hội âm ỉ; có khen hết lời, có chê thậm tệ; có người đòi đốt sách, có người đề nghị tặng giải Nobel. Rốt cuộc, *Phong nhã tụng* được bình chọn là một trong “Mười cuốn sách hay tiếng Hoa toàn cầu 2008”. Điều gì khiến *Phong nhã tụng* gây nhiều sóng gió trên văn đàn như thế? Đó là hiện thực - siêu hiện thực về người trí thức đương đại Trung Quốc. Siêu hiện thực đó được thể hiện qua nghệ thuật nghịch dị độc đáo của nhà văn.

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, nghịch dị là “một kiểu tổ chức hình tượng nghệ thuật dựa vào huyền tưởng, tiếng cười, sự phóng đại, lối kết hợp và tương phản một cách kì quái cái huyền hoặc với cái thực, cái đẹp với cái xấu, cái bi với cái hài, cái giống như thực với cái biếm họa” [2, tr. 203]. Nghệ thuật nghịch dị là một kiểu ước lệ đặc thù, nó chú ý trình bày một thế giới dị thường, trái tự nhiên nhằm tố cáo và châm biếm thế giới hiện thực. Ở nghệ thuật hiện đại, thế giới nghịch dị còn ngự trị những cái “vô nghĩa”, cái “phi lý”. Và với tư cách là một yếu tố phong cách, một thủ pháp hài hước sắc sảo,

ngịch dị được sử dụng trong một loạt thể loại hài hước, hoạt kê hiện đại như văn đả kích, kịch hề, văn tiểu phẩm. Soi chiếu từ khái niệm và đặc điểm của lý thuyết, đồng thời, xuất phát từ đặc trưng của tác phẩm, bài báo này trình bày nghệ thuật nghịch dị của *Phong nhã tụng* qua ba biểu hiện chủ yếu: nhân vật nghịch dị, “thế giới lộn trái” và thủ pháp carnival hóa.

2. NGHỊCH DỊ QUA NHỮNG TƯƠNG PHẢN TRONG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

Phong nhã tụng là tiểu thuyết viết về cuộc đời đầy điên dại của Dương Khoa - phó giáo sư Văn học của trường đại học Thanh Yên. Qua cuộc đời anh, người thân, người yêu, bạn bè, đồng nghiệp... quy tụ thành một xã hội người có đủ các thành phần: trí thức, nông dân, thợ thuyền, gái điếm... Xuất thân, nghề nghiệp, vị trí xã hội của các nhân vật đều tương phản với phẩm chất vốn được mặc định cho họ. Xét trong toàn hệ thống nhân vật, có thể thấy tác giả đã “đánh tráo” phần hồn và phần xác, địa vị xã hội và nhân tính của họ. Từ đó, bản chất người - đặc biệt là người trí thức - với bao điều trớ trêu lần lượt hiện ra.

Người kể chuyện của *Phong nhã tụng* rất đặc biệt. Anh ta là một kiểu “anh hề” - “chàng ngốc”. “Anh hề” trong lý thuyết nghịch dị là kiểu nhân vật chứa đựng tất cả những “cái nực cười”, “tật nguyên”, “cái xấu xí” [3, tr. 374]. “Anh hề” Dương Khoa trong *Phong nhã tụng* cũng vậy, anh ta được nhào nặn nên bởi sự kết hợp những mặt tương phản kỳ quặc. Dương Khoa là phó giáo sư văn học của trường đại học Thanh Yên, là chuyên gia nghiên cứu Kinh thi, và cũng là một người điên. Qua câu chuyện của Dương Khoa, từng lớp phẩm chất người được bóc tách như từng lớp vỏ củ hành. Cay nồng và nghiệt ngã, mỗi lớp là một “cái tát”, “bãi đò” hoặc là “cú đá” mà Diêm Liên Khoa trao cho các nhân vật trí thức của mình.

Trí thức là kẻ sĩ trong thiên hạ, là tầng lớp tinh hoa của xã hội. Họ luôn là những người có ảnh hưởng lớn đến nhân cách và đạo đức của xã hội. Vậy mà ở trong *Phong nhã tụng*, trí thức đều là những người bị tha hóa. Dương Khoa hèn hạ nhu nhược, Triệu Như Bình gian manh, Lý Quảng Trí nham hiểm. Các đồng nghiệp của họ thì gió chiều nào theo chiều đó, xa lánh người hoạn nạn, cười lòn người quyền thế.

Sau năm năm trời vùi đầu trong phòng nghiên cứu của trường đại học Thanh Yên, Dương Khoa đã hoàn thành bản thảo cuốn sách chuyên đề “*Phong nhã chi tụng* - nghiên cứu về nguồn gốc tinh thần *Kinh thi*”. Anh hồ hởi ôm bản thảo cuốn sách về nhà khoe với vợ. Thật bất ngờ, đón tiếp Dương Khoa là đồng quần áo đàn ông lẫn với đàn bà vút bừa bãi trên sofa phòng khách. Vợ của anh là Triệu Như Bình đang cùng với phó hiệu trưởng Lý Quảng Trí gian dâm trên giường ngủ. Bị Dương Khoa bắt gặp, hai người hoảng loạn, co rúm lại, “sắc mặt tái xám, toàn thân run rẩy”. Nhưng! Phản ứng của Dương Khoa là “cảm thấy hơi ngại ngại và ân hận”, anh liên tục “nói rôi rít, xin lỗi, xin lỗi”... Màn bi hài kịch tiếp theo diễn ra giữa ba người thật bất ngờ. Trong cái không khí ngột ngạt như đã “đông thành sắt hoặc đá”; trước Triệu Như Bình “dáng dấp đáng thương” và Lý Quảng Trí “sắc mặt sạm đen như vỏ củ cải đang mọng mùa hè” năn nỉ anh bỏ qua tội thông dâm của ông với nhiều hứa hẹn “sẽ đưa anh từ phó giáo sư lên giáo

su... báo cáo phê chuẩn anh là học giả gương mẫu cấp nhà nước... tiền thưởng sẽ là năm vạn đồng... làm chủ nhiệm phòng nghiên cứu giáo dục... hoặc phó chủ nhiệm khoa"... Dương Khoa quỳ sụp xuống, chỉ nói đi nói lại câu: "xin hai người lần sau đừng thế nữa, có được không?" [4, tr. 13-14]. Nhu nhược, hèn hạ và quen với nhẫn nhục, nhà văn Diêm Liên Khoa thật tinh tế khi đặt nhân vật vào hoàn cảnh đặc biệt này để họ bộc lộ bản chất mình. Kịch tính của tình huống truyện được đẩy lên cao nhất để rồi kết thúc bằng một trò hề khiến người đọc nhận ra bản chất đốn hèn của một lớp người vốn được xã hội coi trọng.

Trong gia đình, trong trường đại học Thanh Yên, Dương Khoa luôn bị coi thường. Bản tính anh lại thích làm yếu nhân, thích nổi tiếng. Vậy là anh tìm đến "phép thắng lợi tinh thần". Dương Khoa say sưa giảng *Kinh thi* cho bệnh nhân tâm thần và các cô gái điếm. Anh được họ hoan hô nồng nhiệt, cảm thấy mình được trọng thị hơn khi giảng cho sinh viên. Là bệnh nhân tâm thần trốn trại, vợ ngoại tình với cấp trên, không còn chỗ ở thành phố, đành phải về thôn Chùa ở núi Bà Lâu nương náu, Dương Khoa lại tự tưởng tượng ra mình là nhà khoa học đang thực hiện nhiệm vụ rất quan trọng là đi điền dã tìm hiểu về nguồn gốc tinh thần của *Kinh thi*. Để xác quyết điều này, Dương Khoa lên thị trấn, giả danh hiệu trưởng trường đại học Thanh Yên, gọi điện thoại về cho trường thôn nói về tầm quan trọng của giáo sư Dương Khoa và sứ mệnh của ông tại thôn Chùa. Cứ như thế, Dương Khoa tự đánh lừa mình và người khác trong vinh quang giả tưởng.

Luôn cho là mình hơn người, biến khuyết điểm thành ưu điểm, coi khinh những kẻ thắng lợi để tự đề cao mình..., Dương Khoa đích thực là một AQ khoác danh hiệu trí thức. "Phép thắng lợi tinh thần" đã khiến Dương Khoa ngày càng lún sâu vào sai lầm, biến anh từ người thật thà trở thành kẻ dối trá, từ người bị phụ bạc trở thành kẻ phụ bạc, từ người nhu nhược trở thành kẻ giết người. Thực chất của phép thắng lợi tinh thần là chủ nghĩa thất bại, đầu hàng; là một biểu hiện của thứ tâm lý bệnh hoạn, một hiện tượng tinh thần khá phổ biến đến mức trở thành "quốc dân tính" của người Trung Quốc thời cận đại. Phép thắng lợi tinh thần in đậm dấu ấn tui nhục của dân tộc. Nó mê hoặc người ta chấp nhận những đắng cay tui hổ. Bởi vì, khi tưởng tượng ra thắng lợi, người ta không còn muốn đấu tranh nữa. Đầu thế kỷ XX, nhà văn Lỗ Tấn đã từng dừng cảm, "đơn độc như người đứng sãi múa kích một mình trên sa mạc", đứng trên lập trường dân tộc để phê phán phép thắng lợi tinh thần của dân tộc mình; đầu thế kỷ XXI, Diêm Liên Khoa cũng chấp nhận "bị chửi rửa om sòm" để cảnh tỉnh tầng lớp trí thức về những tha hóa mà họ đang dần lún sâu vào.

Dương Khoa hèn kém muốn đánh đổi tội ngoại tình của Lý Quảng Trí và Triệu Như Bình bằng số tiền đủ để in cuốn sách chuyên đề về *Kinh thi*. Nhưng Lý Quảng Trí nham hiểm đã dùng kế sách thâm độc hơn để đẩy anh vào bệnh viện tâm thần, vĩnh viễn rời khỏi trường đại học Thanh Yên. Triệu Như Bình đánh cắp công trình của Dương Khoa để in thành sách, được giải thưởng, được thăng chức, cấp nhà, dựng tượng danh nhân trong trường đại học... Hèn hạ, phản bội, gian manh và độc án là phẩm chất chung của giới trí thức trong *Phòng nhã tụng*. Ngược lại với tầng lớp này, những người lao động (thậm chí là người dưới đáy xã hội) lại có sự chung thủy, cao thượng, thật thà và công

bằng. Linh Trân suốt đời không bước chân ra khỏi thị trấn Bả Lâu, không biết chữ nhưng lại là người biết sống theo đạo lý. Cô chung thủy với Dương Khoa, dù anh đã phụ bạc cô. Cô lấy chồng ở gần nhà Dương Khoa để có thể chăm sóc người cha già đơn chiếc của anh. Cô giữ nguyên căn phòng của Dương Khoa ngày nào để lưu dấu những gì yêu quý nhất. Nhất cử nhất động của Linh Trân đều vì Dương Khoa. Cô là người đàn bà nhẫn nại, hy sinh, hiệp nghĩa, cam nín và hiến dâng. Mười hai cô gái điếm ở phố Thiên Đường cũng hành xử công bằng với Dương Khoa. Họ kính trọng kiến thức của anh, biết ơn anh đã có thiện chí cứu vớt họ ra khỏi chốn gió trăng, cho họ có một cái tết xa nhà đầy ấm cúng. Trước khi chia tay, mỗi cô còn tặng Dương Khoa năm trăm đồng “coi như tiền quà của học sinh biểu thầy giáo, tiền tiêu vặt của vợ cho chồng, tiền bồi dưỡng của con gái biểu bố” [4, tr. 289]. So sánh các cô gái điếm với Như Bình, có thể thấy sự đối nghịch giữa hai lớp nhân vật trí thức và bình dân rất gay gắt. Trên thực chất, Như Bình mới chính là gái điếm - điếm trong đời sống và trong khoa học. Các cô gái điếm ở phố Thiên Đường thì lại khách quan, trung thực như những nhà khoa học chân chính. Nghịch dị về các nhân vật nữ này là “cái tát” của Diêm Liên Khoa đối với tầng lớp trí thức.

Người trí thức trong *Phong nhã tụng* của Diêm Liên Khoa “nhu nhược, ba hoa, sùng bái quyền lực, rất ít gánh vác, lảng tránh tai nạn rơi xuống, trốn tránh trách nhiệm cần phải có...” [4, tr. 489]. Họ hầu như không còn phẩm chất của quân tử, của kẻ sĩ. Trong họ chứa đựng những toan tính lọc lừa, phản phúc và tàn nhẫn. Diêm Liên Khoa viết về họ, phơi bày những nhố nhăng của họ với một sự thất vọng lớn, đồng thời cũng là sự can đảm lớn để người Trung Quốc đối mặt với hiện thực đạo đức suy đồi của tầng lớp trí thức. Có người cho rằng Diêm Liên Khoa “đã nhỏ lên khuôn mặt sáng sủa của nhà trí thức đương đại Trung Quốc một bãi đờm ghê tởm,... đã đá vào đũng quần xấu xa của họ một cú nên thân” [4, tr. 488]. Tuy nhiên, Diêm Liên Khoa viết về người trí thức không chỉ để trào tếu hay “công phá các quan niệm tôn ti thứ bậc về nhân thế” [1, tr. 35]... thông qua kiểu nhân vật này, nhà văn lật tẩy hiện thực về xã hội Trung Quốc đương đại như một bức tranh thế giới lộn trái.

3. NGHỊCH DỊ QUA VIỆC THỂ HIỆN BỨC TRANH “THẾ GIỚI LỘN TRÁI”

“Thế giới lộn trái” [1, tr. 34] trong *Phong nhã tụng* là một chuỗi những “diễn trò” hài hước của giáo sư Dương Khoa từ trong nhà ra xã hội, từ trường học đến bệnh viện tâm thần, từ thành thị đến nông thôn. Thế giới ấy đầy rẫy những điều nghịch dị ở tất cả các phương diện của đời sống. Bằng những tương phản trong các không gian mà nhân vật trải nghiệm, “thế giới lộn trái” bộc lộ những hiện thực cười ra nước mắt.

Ở trường đại học Thanh Yên, Dương Khoa là người giảng viên tận tụy và tâm huyết, là nhà khoa học say mê với công việc nghiên cứu. Tuy nhiên, những gì anh nhận được lại thật quá phũ phàng. Sinh viên thường bỏ về hoặc ngủ gật khi Dương Khoa thao thao bất tuyệt về *Kinh thi*. Tập bản thảo cuốn sách chuyên đề về *Kinh thi* có tên “Phong nhã chi tụng” mà Dương Khoa phải bỏ ra bốn năm ròng rã vùi đầu trong phòng nghiên cứu, “tìm ra một hướng nghiên cứu hoàn toàn mới” về tập thơ này cuối cùng đã bị nhà xuất bản trả lại bản thảo. Lý do từ chối của nhà xuất bản là một hiện thực đau lòng về thái độ

của xã hội đối với chất xám của nhà khoa học: “sách có giá trị nhất, không có người xem nhất”..., “các sách chuyên đề của mọi trường đại học hiện nay phần lớn đều tự bỏ tiền xuất bản” [4, tr. 67]. Dương Khoa có thể xin kinh phí xuất bản từ trường, nhưng điều đó không dễ dàng. Anh phải nhờ đến Triệu Như Bình, nhờ đến bí mật về mối tình vụng trộm của cô với Lý Quảng Trí để mặc cả với ông ta số tiền ấy. Sự đánh đổi đó thêm một lần nữa đẩy Dương Khoa xuống hố sâu của sự hèn hạ. Nhưng rồi, cuốn sách vẫn không được xuất bản, bởi vì Lý Quảng Trí đã dùng mưu kế tống Dương Khoa vào bệnh viện tâm thần. Dương Khoa trốn bệnh viện, về thôn Chùa nương náu. Trải qua nhiều biến cố, anh chạy sâu vào trong dãy núi Bà Lâu và phát hiện thêm hơn hai trăm bài thơ *Kinh thi*, trong đó bài thơ dài 586 câu (dài hơn cả thiên trường ca đầu tiên của Trung Quốc là *Ly tao* do Khuất Nguyên sáng tác). Sau hơn một năm rưỡi xa nhà, Dương Khoa lại một lần nữa ôm thành quả nghiên cứu cả cũ lẫn mới trở về khoe với vợ. Nhưng nhà đã thay chủ. Triệu Như Bình được chuyển qua khu căn hộ cao cấp dành cho chuyên gia. Cô vừa xuất bản một cuốn sách chuyên đề, được giải thưởng cao nhất của Ủy ban học thuật quốc gia nên được cấp ngôi nhà này, được bổ nhiệm làm chủ nhiệm khoa và dựng tượng như một danh nhân. Chức vụ, danh hiệu, tiền bạc Triệu Như Bình đều có cả, và cô đang sống chung cùng với Lý Quảng Trí, lúc này đã lên chức hiệu trưởng. Mở cuốn sách của Triệu Như Bình, Dương Khoa sững sờ. Đó chính là bản thảo cuốn sách chuyên đề *Kinh thi* của anh. Dương Khoa mất tất cả. Và lần này, anh điên thật sự. Anh phải trốn chạy cái thế giới lọc lừa đầy kinh hoàng này, tìm về với thế giới trong sáng, “thế giới mới tươi đẹp” (từ của Aldous Huxley) của anh.

“Thế giới mới tươi đẹp” mà Dương Khoa tìm thấy và kiến tạo là một tương phản với khuôn viên của trường đại học Thanh Yên. Anh gọi nó là thành phố thơ ca - thành cổ Kinh thi, bởi thành phố này là một khu thành đá cổ xưa nằm sâu trong dãy núi Bà Lâu ở phía thượng nguồn sông Hoàng Hà. Thành phố được xây dựng từ hàng ngàn hòn đá có khắc chữ Hán cổ. Dương Khoa sưu tầm được hơn hai trăm bài thơ *Kinh thi* ở đó. Những hòn đá bị vùi lấp dưới lòng đất hơn hai ngàn năm trăm năm là cả một di sản thơ ca, là nguồn gốc tinh thần của người Trung Quốc. Dương Khoa cho người đào bới, sắp xếp lại thành phố cổ này thành thiên đường của anh. Tám mươi cô gái điếm bị cảnh sát truy quét, một trăm giáo sư và nhà nghiên cứu bất mãn với thị thành lần lượt tìm đến thành cổ. Họ “đều là những người suốt đời theo đuổi tôn nghiêm và tự do, khoa học và chân lý”. Vì vậy, khi đến thành cổ Kinh thi, họ cùng nhau “dùng phương pháp công bằng và khoa học nhất để thể hiện nguyện vọng” đó của mình. Thành phố Kinh thi như là “Hoa quả sơn” của họ. Ở đó không có bất công, áp bức, gian manh, lừa lọc, “mọi người đều sống vui vẻ hòa hợp, tự do tự tại ở thành cổ Kinh thi” [4, tr. 477].

Trên thực chất, thế giới mới tươi đẹp là vương quốc cộng hòa của người điên và gái điếm được tổ chức và lãnh đạo bởi người điên Dương Khoa. Vậy mà, vương quốc ấy đã đem lại hạnh phúc cho bao nhiêu người. Tiếng lành đồn xa, thành cổ Kinh thi luôn có các cô gái và giáo sư mới tìm đến. “Từ các thành thị lớn như Kinh Thành, Thượng Hải, Quảng Châu, Nam Kinh, Tây Kinh, Thành Đô, tin tức các giáo sư lớn, các giáo sư nổi tiếng, các nhà trí thức của bộ máy nghiên cứu trong xã hội luôn bỏ trốn ra đi như mòng mọc sau trận mưa xuân” [4, tr. 485]. Họ tìm đến với thành cổ Kinh thi như tìm về miền

đất hứa. Vậy là, đã có một sự đảo nghịch ghê gớm giữa hai thế giới: văn minh và hoang dã. Ở thế giới văn minh, con người chân chính và lương thiện bị chà đạp. Họ trở thành những “con người thừa”, bơ vơ lạc lõng giữa những đồng loại luôn tìm cách đẩy họ vào đường cùng. Ngược lại, ở thế giới hoang dã, con người được tự do, được tôn trọng, được đối xử một cách công bằng. Sự “lộn trái” giữa hai thế giới đó là phản ứng của nhà văn trước thực tại nhiều nhượng của Trung Quốc đương đại, của giới trí thức trong guồng quay danh lợi sẵn sàng chà đạp lên những giá trị vốn được xem là chuẩn mực.

Lễ hội vui sống của thành cổ Kinh thi thật nhộn nhịp. Thành cổ ấy chính là Lương Sơn Bạc của những nhà khoa học thất bại trong nghiên cứu, bị đối xử bất công, bị lừa gạt, bị mắc chướng thân kinh...; những cô gái điếm bị truy quét, bị sa thải. Họ “đều là những người đặc biệt, đều là những người khác người, đều là những người suốt đời theo đuổi tôn nghiêm và tự do, khoa học và chân lí, đều coi mười hai chữ lớn công bằng, tự do, tôn nghiêm, khoa học, chân lí, tình yêu là tầm cao và hi vọng cao nhất của đời người” [4, tr. 482]. Họ dùng phương pháp công bằng và khoa học nhất để tổ chức cuộc sống của cộng đồng mình. Đó là bóc thăm. Ăn ngủ, làm việc, nghỉ ngơi, chơi bời, cười nói, tình dục... “đều trở nên công bằng và hợp lý”. Phương pháp bóc thăm do các nhà toán học thiết kế, rất khoa học, cho nên không có ai bị thiệt thòi hoặc may mắn liên tục. Ngày qua ngày họ cùng làm nhiệm vụ khảo cổ, đào bới từng viên đá có khắc thơ *Kinh thi*, cùng vui sống bên nhau, xa rời những lừa lọc đố kỵ, ganh ghét đua chen.

Con người nghịch dị, thế giới nghịch dị trong *Phong nhã tụng* là cái nhìn nghiêm khắc và sắc bén của Diêm Liên Khoa trước hiện thực của Trung Quốc đương đại với sự suy đồi của hệ thống giáo dục, của nhân cách trí thức. Đó là thứ hiện thực hơn cả hiện thực - một hiện thực khó tin đến mức hoang đường - “hiện thực hoang đường” - đã xảy ra trên đất nước vốn xếp trí thức vào hàng cao nhất trong bậc thang giá trị “sĩ nông công thương”. Trí thức và gái điếm, người trí tuệ và người mất trí, trường đại học và nhà thổ, thành thị và nông thôn, phản bội và chung thủy... tất cả các phạm trù đối lập đó đều trái ngược so với quan niệm đạo đức thông thường vốn ngự trị trong nhận thức của con người hàng ngàn năm nay. Giá trị tốt đẹp bây giờ thuộc về những người lớp dưới, nhân vật bên lề; nơi hoang dã hoặc nơi bán phần buôn hương. Nghịch dị của Diêm Liên Khoa khiến người đọc cảm thấy nhức nhối trước thời cuộc nhiều nhượng, đạo đức băng hoại. Đồng thời, sức hấp dẫn của chất nghịch dị ấy được còn tăng thêm bởi thủ pháp carnival hóa rất đặc sắc.

4. NGHỊCH DỊ QUA THỦ PHÁP CARNAVAL HÓA

Tính chất nghịch dị của *Phong nhã tụng* thực chất là một phiên bản của “lễ hội cải trang” (carnaval) - một loại hình nghi lễ - diễn trò mang tính nguyên hợp”. Ở đó hình thành nên một “thế giới lộn trái” với “những con người trong điều kiện ngày thường bị tách biệt nhau bởi hàng rào đẳng cấp, tài sản, chức trách, lứa tuổi, bước vào lễ hội” như tham dự vào “khu vực quan hệ tự do, thuần khiết, không có khoảng cách của con người với con người và con người với thế giới” [1, tr. 34]. Trong *Phong nhã tụng*, lễ hội lớn đón năm mới ở phố Thiên Đường là lễ hội cải trang đậm chất trào tếu của “anh hề” và gái điếm.

Mấy ngày tết, giáo sư Dương Khoa và mười hai cô gái điếm “không gia đình” đã tổ chức một lễ hội tung bồng trong căn nhà trọ ở phố Thiên Đường. Họ cùng nấu ăn, đánh bài, cùng chen chúc nhau ngủ trên giường, trên sô pha. Dương Khoa viết câu đối đỏ, các cô gái mua pháo đốt, làm bánh chèo. Bát đĩa không đủ thì dùng thêm chậu để ăn. Vậy mà họ thấy hạnh phúc. Dương Khoa rất mãn nguyện với cái tết này: “Muốn ăn gì chúng tôi có thứ đó. Muốn cần gì chúng tôi có thứ đó. Trong buổi hoàng hôn ngày ba mươi tết, trong huyện lị tiếng pháo nổ không ngớt, mười ba người chúng tôi trong nhà trọ ăn không ngớt,... khi cảm thấy chán xem tivi thì đi chơi tú lơ khơ” [4, tr. 269]. Sáng mùng một tết, phố Thiên Đường yên tĩnh lạ thường. Cũng đúng thôi, ngày tết, khách làng chơi đều ở nhà. Sự huyền ảo dập dìu ngày thường bay biến đâu mất, chỉ còn “sự yên tĩnh chết lặng”. Tiểu Hạnh đề xuất với các đồng nghiệp: “Chúng mình hãy coi giáo sư Dương là bố chúng mình, mẹ chúng mình, là thầy giáo của chúng mình để chúc tết. Để cảm ơn lòng tốt của giáo sư Dương, xin giáo sư Dương hãy ngồi lên ghế sô pha, còn chúng mình hãy cởi hết quần áo chúc tết giáo sư Dương” [4, tr. 271]. Đề đền đáp công ơn cứu mạng của Dương Khoa, các cô đề nghị được hiến thân cho giáo sư. Nhưng Dương Khoa nói anh không muốn làm chuyện vợ chồng, anh chỉ muốn giảng bài cho sinh viên, đã nửa năm nay anh không thực hiện công việc mà mình yêu thích. Dương Khoa đề nghị các cô làm sinh viên chuyên khoa, làm nghiên cứu sinh mà anh đang hướng dẫn luận án tiến sĩ để nghe anh giảng một tiết bài văn học cổ điển, một tiết bài *Kinh thi*. Dương Khoa say sưa giảng bài, “thao thao bất tuyệt, lên bồng xuống trầm”. Các cô gái trần truồng ngồi yên lặng lắng nghe, “sự hiếu kỳ và mới lạ ngập trong mắt”, thỉnh thoảng họ lại vỗ tay hoan hô, vỗ tay “liên tục và nồng nhiệt”, “giòn giã và mạnh mẽ”. Họ nhao nhao đề nghị giáo sư Dương Khoa ký tặng cho mình để kỷ niệm sự kiện “được nghe một tiết giảng đại học”. Dương Khoa “viết tên mình lên bàn tay, lên cánh tay, lên bụng, lên lưng, lên vú, lên đùi các cô... viết mấy câu thơ trong *Kinh thi* lên ngực, lên khe vú, lên vú và lên giữa hai đùi trắng nõn mịn mà của các cô” [4, tr. 286]. Mùng sáu tết, các cô đi làm trở lại. Mười hai cô đều “quần áo gọn gàng, nét mặt nghiêm trang... trên đầu mỗi cô đều đội mũ tiến sĩ được các cô gấp bằng quần áo xanh đỏ của mình... Có đến một nửa số người trong các cô tự làm bằng xi líp, xu chiêng và áo lót của mình” [4, tr. 289]. Các cô vừa cười vừa nói: “Chúng em đã tốt nghiệp, hôm nay sẽ đi nhận nhiệm vụ”... Lần lượt các cô đến nói lời cảm ơn với Dương Khoa và biếu anh một ít tiền. “Tất cả đều đồng thanh đọc to một câu thơ: Nhất nhật bất kiến tam thu hề” rồi chia tay nhau.

Kỳ nghỉ tết có một không hai này quả là tình huống carnival vô cùng đặc biệt. Mọi người “thầy trò một trận, vợ chồng một trận, bố con một trận, tình nhân một trận” với tất cả sự “suồng sã” của văn hóa nghịch dị. Ở thế giới của họ, khoảng cách giữa các phạm trù tương phản, đối lập như giáo sư - gái điếm, văn hóa - phản văn hóa, sự tôn nghiêm - sự bông lơn... đều bị xóa nhòa. Cái vốn được tán phong đã bị hạ bệ, và ngược lại, cái vốn bị hạ bệ thì lại được tán phong. Mọi sự cọt nả, lố lảng lại được tán dương như là một thông điệp đả phá vào các giá trị truyền thống một thời giờ đây đã bị rơi mất nạ. *Kinh thi*, luân thường, đạo lý... đều bị tầng lớp trí thức Trung Quốc chà đạp, lật nhào để mưu quyền đoạt lợi. Chỉ có những cô gái điếm ở phố Thiên Đường trân trọng

những giá trị ấy một cách sòng phẳng và ngây thơ, hồn nhiên như một niềm vui có được trong ngày buồn.

Ngày tết của Dương Khoa và các cô gái đã hội đủ các yếu tố nghệ thuật của một trò diễn dân gian đậm chất carnival. Họ là những con người, trong điều kiện ngày thường bị tách biệt nhau bởi những hàng rào đẳng cấp, tài sản, chức trách, lứa tuổi; bước vào “quảng trường” (lễ hội carnival) là dựa vào khu vực quan hệ tự do, thuần khiết, không có khoảng cách của con người và con người với thế giới. Các trò hài hước đùa nghịch kỳ cục, các trò bắt kính, xúc phạm, các trò phối ngẫu phi đẳng đối; hội hè, ăn uống, cờ bạc, cuồng hoan, “hóa thân”, “tấn phong - hạ bệ”, “tôn vinh lộn trái thành chửi rửa, phỉ báng”, “trên” chuyển thành “dưới” và ngược lại giữa các thầy trò (bố con/vợ chồng) họ là tiếng nói đả kích vào hiện thực Trung Quốc đương đại, đặc biệt là ngành giáo dục [1, tr. 34-35].

Carnaval hóa trong *Phong nhã tụng* còn được biểu hiện ở nghệ thuật phóng đại - ngoa ngữ để nhấn mạnh sự đối lập giữa cái đang có và cái như mơ ước. Dương Khoa cho rằng, cuốn sách *Phong nhã chi tụng* của mình “là một tác phẩm chuyên đề vĩ đại... Trong đó mỗi chữ đều quý như vàng, ném kêu choang choang” [4, tr. 6]. Đó là thứ ngoa ngữ cười vào sự ảo tưởng của người trí thức. Ngoài ra, ngôn ngữ giễu nhại chính trị được đặt trong những tình huống trái khoáy với dụng ý đầy thâm thúy. Người chồng bị cấm sùng Dương Khoa van vi vợ và tình địch: “Tu tưởng tôi chưa giải phóng..., quan niệm chưa đổi mới... xin hai người lần sau đừng như thế nữa được không” [4, tr. 13]. “Giải phóng”, “đổi mới” theo kiểu xấu xa, lọc lừa, tha hóa như Triệu Như Bình và Lý Quảng Trí thì quả thật người lương thiện, thật thà như Dương Khoa không bao giờ “đổi mới” kịp. Ở phố Thiên Đường, câu đối tết cũng dùng những chữ nghĩa rất “lành mạnh”: “Cắt tóc gội đầu thượng tầng kiến trúc, lao động làm giàu hạ tầng cơ sở” [4, tr. 258]. Đó là thứ ngôn ngữ quan phương được đặt vào nơi ô trọc làm bật lên tiếng cười châm biếm.

Tình yêu chân thực, lòng chung thủy trong các bài thơ nổi tiếng của *Kinh thi* như *Đô nhân sĩ*, *Thái cát* được giáo sư Dương Khoa say sưa giảng cho các cô gái điểm trần trường ở nhà thổ hay các bệnh nhân ở bệnh viện tâm thần. “Nội dung sâu sắc” của tinh hoa tinh thần, nguồn gốc đạo đức Trung Quốc được thuyết giảng trong những không gian đặc biệt, với những đối tượng đặc biệt, lại được đón nhận nồng nhiệt một cách đặc biệt trước nay chưa hề có. Giá trị trân quý mấy ngàn năm của người Trung Quốc bây giờ chỉ còn được gái điểm và kẻ tâm thần đón nhận. Tình huống cười ra nước mắt này là một hình thức trào lộng chua cay của Diêm Liên Khoa.

Carnaval hóa trong *Phong nhã tụng* là thủ pháp nghệ thuật giúp “lật tẩy” diện mạo của Trung Quốc đương đại, phơi bày tất cả những nhố nhăng, bỉ ổi, hèn hạ của tầng lớp trí thức. Màn hài kịch kết thúc, kẻ ác vẫn hưởng lợi và được “ăn trên ngồi trốc”; người lương thiện buộc phải ra đi, đi về nơi xa lắc để kiếm tìm hy vọng, nhưng đồng thời cũng đang dần sâu vào nỗi tuyệt vọng vô bờ. Đó chính là hiện thực hoang đường mà Trung Quốc ngày nay đang phải đối mặt được Diêm Liên Khoa tiểu thuyết hóa một cách thâm thúy.

5. KẾT LUẬN

Theo đuổi sự tôn nghiêm trong sáng tác, Diêm Liên Khoa xem tiểu thuyết *Phong nhã tụng* của mình “như một quái vật đến từ biển cả, hoặc rừng sâu, người ta trước kia hình như đã từng nghĩ đến hình hài của nó, lại hình như xưa nay chưa nghĩ đến bao giờ, hình như đã từng nhìn thấy bóng dáng của nó, lại quả thật chưa nhìn thấy bao giờ” [4, tr. 494]. Những “hình như”, “chưa từng”, “đã từng” ấy chính là siêu hiện thực được bắt nguồn từ hiện thực xã hội mà ông đang sống được chuyển tải qua nghệ thuật tiểu thuyết độc đáo với bút pháp nghịch dị đậm chất bông lơn và “bơm nghịch”. Nghịch dị từ cảm hứng đến thủ pháp đã giúp Diêm Liên Khoa rơi vào những góc khuất của nhân tính và xã hội, phơi bày mặt trái của chúng một cách nghiệt ngã để nuôi dưỡng niềm hy vọng “nhìn thấy một tia nắng đầu tiên sau cơn mưa tuyết” [4, tr. B3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (1999). *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2007). *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục.
- [3] Benac, H. (2005). *Dẫn giải ý tưởng văn chương*, NXB Giáo dục.
- [4] Diêm Liên Khoa (2010). *Phong nhã tụng* (Vũ Công Hoan dịch), NXB Dân trí.
- [5] Vương Nghiêu (2018). *Văn học đương đại Trung Quốc - Tác giả và luận bình* (Đỗ Văn Hiếu dịch), NXB Khoa học Xã hội.
- [6] 赖晓胡 (2015). *阎连科笔下的城与乡及其创作心理*, 硕士学位论文, 安徽大学.
- [7] 王尧 (2013). “作为世界观和方法论的“神现实主义”《发现小说》①与阎连科的小说创作”, 当代作家评论, 第6期.

Title: GROTESQUE IN YAN LIANKE’S NOVEL FENG YA SONG

Abstracy: *Feng Ya Song* (English version: *The Odes of Songs - 風雅頌*) the novel was written by Yan Lianke in 2008 that vexed the literary circle. This novel is the surrealistic – and realistic picture of contemporary Chinese intellectuals. That surreality was depicted through the unique grotesque of writer. This paper presents about the grotesque in *Feng Ya Song* that were implemented through three mainly expressions: grotesque characters; “the reverse world” and the carnivalesque. All of that grotesque elements helped Yan Lianke to enlighten the dark corners of society and humanity harshly to nourish his belief “to see the first sunlight after the snow flurry”

Keywords: Grotesque, *Feng Ya Song*, carnivalesque, intellectuals.